

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 243/2021/DS-ST
Ngày: 03-12-2021.
V/v tranh chấp “Hợp đồng góp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị P Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Thanh Phong.

2. Bà Lê Thị Ngọc Ánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị P Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 06 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng góp hụi”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2021/QĐXX-ST ngày 17 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm 1974;

Địa chỉ: ấp TP 1, xã TT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Huỳnh Hoàng P, sinh năm 1985; địa chỉ: phường A, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (theo văn bản ủy quyền ngày 02/6/2021) (xin vắng mặt).

Bị đơn:

- Ông Đỗ Kim M (B), sinh năm 1971 (xin vắng mặt);
- Bà Phan Phạm Thái Hồng C (Ph), sinh năm 1973 (xin vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp Tân Phú 1, xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/5/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy Tr và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Huỳnh Hoàng P trình bày:

Chị Tr có tham gia chơi 02 dây hội, do vợ chồng chị Hồng C và anh M làm đầu thảo, cụ thể như sau:

- Dây hội thứ 1: Hội tháng 2.000.000 đồng, khai ngày 10/01/2018, hội có 20 phần, chị Tr tham gia 01 phần. Chị Tr đóng được 18 phần thì chị C tuyên bố vỡ hội. Chị Tr đã đóng được 1.600.000 đồng x 18 kỳ = 28.800.000 đồng.

- Dây hội thứ 2: Hội tháng 1.000.000 đồng, khai ngày 25/11/2019, hội có 20 phần, chị Tr tham gia 01 phần. Chị Tr đóng được 08 phần thì chị C tuyên bố vỡ hội. Chị Tr đã đóng được 800.000 đồng x 08 kỳ = 6.400.000 đồng

Tổng cộng 02 dây hội , anh M, chị C còn nợ chị Tr tổng số tiền 35.200.000 đồng. Chị C đã trả 15.000.000 đồng, nên còn nợ lại 20.200.000 đồng.

Đối với anh M là chồng chị C, mặc dù anh M không trực tiếp làm đầu thảo hội nhưng anh M biết việc chị C làm đầu thảo hội mà chị C chơi hơn 10 năm nay, anh chị hiện vẫn sống chung một nhà, số tiền chơi hội chị C dùng để chi tiêu nhu cầu thiết yếu của gia đình nên anh M phải liên đới cùng chị C trả cho chị Lệ số tiền nêu trên.

Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh M, chị C cùng liên đới có nghĩa vụ trả cho chị Tr số tiền 20.200.000 đồng.

* Bị đơn chị Phan Phạm Thái Hồng C trình bày: Chị có tên gọi khác là Ph, anh M có tên gọi khác là B. Chị Tr có tham gia 2 dây hội do chị làm đầu thảo:

- Dây hụi thứ 1: Hụi tháng 2.000.000 đồng, khai ngày 10/01/2018, hụi có 20 phần, chị Tr tham gia 01 phần. Chị Tr đóng được 18 phần thì chị C tuyên bố vỡ hụi. Chị Tr đã đóng được 1.600.000 đồng x 18 kỳ = 28.800.000 đồng.

- Dây hụi thứ 2: Hụi tháng 1.000.000 đồng, khai ngày 25/11/2019, hụi có 20 phần, chị Tr tham gia 01 phần. Chị Tr đóng được 08 phần thì chị C tuyên bố vỡ hụi. Chị Tr đã đóng được 800.000 đồng x 08 kỳ = 6.400.000 đồng

Trong đó chị đã trả cho chị Tr 15.000.000 đồng. Hiện nay chị chỉ còn nợ lại chị Tr số tiền 20.200.000 đồng.

Chị đã làm đầu thảo hụi trên 10 năm, anh M biết chị làm đầu thảo hụi nhưng anh M không biết rõ chị làm đầu thảo bao nhiêu dây và số tiền bao nhiêu. Trong quá trình làm đầu thảo hụi chị có buôn bán tạp hóa nhỏ tại nhà, ông M chăn nuôi heo và bò tại nhà, ngoài ra thỉnh thoảng có đi làm hồ và làm mộc, chị là người quản lý chi tiêu trong nhà. Trong quá trình làm đầu thảo hụi, chị và anh M vẫn sống chung nhà.

Hiện nay chị nợ rất nhiều người, nhà và đất hiện chị và anh M đang ở đã bán hóa giá cho Ngân hàng để trả một số cho bà con, hiện nay hai vợ chồng chủ yếu đi mần mướn để kiếm sống. Chị đồng ý trả số tiền 20.200.000 đồng cho chị Tr nhưng do hoàn cảnh khó khăn chị xin được trả dần cho chị Tr số tiền 20.200.000 đồng cho đến khi hết nợ.

* Bị đơn anh Đỗ Kim M trình bày: Anh có tên gọi khác là B, chị C có tên gọi khác là Ph. Anh biết C có tổ chức chơi hụi nhưng anh không rõ chị C tổ chức chơi với ai, bao nhiêu dây hụi và số tiền bao nhiêu. Anh có nghề thợ mộc và phụ xe. Trong nhà chị C là người giữ tiền, hàng tháng anh có đưa tiền cho chị C, còn chị C chi tiêu như thế nào thì anh không biết. Anh không đồng ý cùng chị C trả cho chị Tr số tiền 20.200.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Chị Tr và chị C thống nhất chị C và anh M còn nợ số tiền là 20.200.000 đồng, việc chị C xin được trả dần là không có cơ sở. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị C và anh M trả số tiền là 20.200.000 đồng cho chị Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy Tr khởi kiện yêu cầu anh Đỗ Kim M và chị Phan Phạm Thái Hồng C trả số tiền nợ hui là 20.200.000 đồng. Quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là tranh chấp “Hợp đồng góp hui”.

Về thẩm quyền: Bị đơn anh Đỗ Kim M và chị Phan Phạm Thái Hồng C có nơi cư trú tại ấp Tân Phú 1, xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo thụ lý là đúng thẩm quyền.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Huỳnh Hoàng P; bị đơn anh Đỗ Kim M và chị Phan Phạm Thái Hồng C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bà Huỳnh Hoàng P, anh Đỗ Kim M và chị Phan Phạm Thái Hồng C.

[2]. Về pháp luật nội dung:

[2.1] Về số tiền nợ:

Chị Nguyễn Thị Thùy Tr và chị Phan Phạm Thái Hồng C trong quá trình giải quyết vụ án thừa nhận chị C có tổ chức 02 dây hụi như chị Tr trình bày và có nợ chị Tr số tiền hụi là 20.200.000 đồng. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định chị Phan Phạm Thái Hồng C còn nợ chị Nguyễn Thị Thùy Tr khoản tiền hụi là 20.200.000 đồng.

[2.2] Về nghĩa vụ trả nợ: Chị Tr yêu cầu vợ chồng chị C và anh M có trách nhiệm liên đới trả nợ nhưng không được anh M đồng ý. Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị C thừa nhận chị đã làm đầu thảo hụi trên 10 năm và trong gia đình chị là người quản lý tiền bạc, chi tiêu sinh hoạt gia đình. Hàng tháng chị C tổ chức khui hụi tại nhà và trong suốt quá trình hơn 10 năm làm đầu thảo hụi chị C và anh M vẫn sống chung nhà. Đối chiếu theo quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình, trong trường hợp này vợ chồng anh M và chị C có trách nhiệm liên đới trả nợ cho chị Tr.

[2.3] Mặc dù hai bên đã thống nhất về số tiền nợ hụi nhưng không thỏa thuận được thời gian và P thức thanh toán. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán một lần toàn bộ số tiền nợ trên; còn bị đơn đề nghị vì hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị trả dần cho nguyên đơn cho đến khi hết nợ. Xét do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền, bị đơn yêu cầu được trả dần số tiền nợ nêu trên nhưng nguyên đơn không đồng ý.

Từ những phân tích nêu trên, căn cứ vào các Điều 357, Điều 471 của Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn là anh Đỗ Kim M và chị Phan Phạm Thái Hồng C có nghĩa vụ thanh toán cho chị Nguyễn Thị Thùy Tr số tiền nợ hụi là 20.200.000 đồng.

[2.4] Về yêu cầu tính lãi: Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nợ trên nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của chị Tr được chấp nhận nên chị Tr không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Đỗ Kim M và chị Phan Phạm Thái Hồng C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì có lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 71, Điều 92, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 244, Điều 264, Điều 266, Điều 267, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 và Điều 471 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về hộ, hội, biểu, phường.

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về họ, họ, biêu, phường.

Căn cứ Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy Tr.

Buộc anh Đỗ Kim M và chị Phan Phạm Thái Hồng C có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Thùy Tr số tiền nợ là 20.200.000 đồng (Hai mươi triệu hai trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện theo nội dung quyết định này thì hàng tháng phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1 Anh Đỗ Kim M và chị Phan Phạm Thái Hồng C phải chịu 1.010.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.2 Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Thùy Tr số tiền 505.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng số 0004945 ngày 02/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

3. Chị Nguyễn Thị Thùy Tr, anh Đỗ Kim M và chị Phan Phạm Thái Hồng C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CCTHADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị P Dung